TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2020 /QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 119 /2020/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn,thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh Võ Đức TR, sinh năm: 1989;

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1991;

Cùng địa chỉ: TDP 2B, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đức TR và chị Nguyễn Thị M kết hôn hợp pháp ngày 27/12/2011 tại UBND thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chung sống tại tổ dân phố 2, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 03 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Võ Thị Trà My, sinh ngày 22/02/2012 và cháu Võ Nguyễn Hoàng Nhật, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu My và cháu Nhật đủ 18 tuổi, sống tự lập được, có khả năng lao động. Giao cháu Võ Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 30/5/2013 cho anh Võ Đức TR trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Châu đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Anh Võ Đức TR có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Võ Nguyễn Hoàng Nhật, một tháng là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, nếu con đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải có trách nhiệm cấp dưỡng không thời hạn.

Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, anh Võ Đức TR thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Đức TR và chị Nguyễn Thị M thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận như sau: Giao cháu Võ Thị Trà My, sinh ngày 22/02/2012 và cháu Võ Nguyễn Hoàng Nhật, sinh ngày 10/9/2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu My và cháu Nhật đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Giao cháu Võ Nguyễn Minh Châu, sinh ngày 30/5/2013 cho anh Võ Đức TR trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Châu đủ 18 tuổi, sống tự lập được và có khả năng lao động. Anh Võ Đức TR có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Võ Nguyễn Hoàng Nhật một tháng là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi, nếu con đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì người có nghĩa vụ cấp dưỡng phải có trách nhiệm cấp dưỡng không thời hạn.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Kể từ ngày chị Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu hàng tháng anh Võ Đức TR không thực hiện đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Anh Võ Đức TR thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Võ Đức TR đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004376 ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Anh Võ Đức TR đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Đăk Hà;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Lê Quý Nhân